TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25 /2018/ HSST
Ngày 28 / 06 /2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông Quán Vi Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Bốn
Ông Nguyễn Viết Quý.

Th□ ký Toà án ghi biên bản phiên toà : Ông Hà Văn Đông - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ hợp, tỉnh Nghệ an tham gia phiên toà: Ông Trương Ngọc Ký – KSV.

Hôm nay, ngày 28 tháng 06 năm 2018 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tam Hợp, huyện Quỳ hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2017/HSST ngày 23 tháng 05 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST- HS ngày tháng 06 năm 2018 đối với các bị cáo:

Họ và tên : Sầm Văn C, tên gọi khác: không.
Sinh năm 1995 tại xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Bản T, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/ 12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sầm Văn C và bà Lương Thị M;Vợ, con: chưa, có; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án. Tháng 7 năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản"; Bị bắt tạm giam từ ngày 18/ 03/ 2018 đến nay.
Có mặt.

2. Vi Văn T, tên gọi khác: không.
Sinh năm 1977 tại xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/ 12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Văn D và bà Vi Thị D;Vợ: Lương Thị L, con: 2 người (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2005); Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bị hại: Anh Vi Văn G, sinh năm 1994.

Trú tại: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Có đơn xin xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lo Văn D, sinh 1980.

Trú tại: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi mượn được xe mô tô YAMAHA –SIRIUS, biển kiểm soát 37H1-076-71 của anh Vi Văn G. Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 16/ 02/ 2018 Sầm Văn C điều khiển xe chở Vi Văn T đến nhà anh Nguyễn Văn T ở Bản C, xã C, huyện Q chơi. Tại đây, Sầm Văn C và Vi Văn T đã cầm cố xe máy đã mượn của anh G lấy 2.500.000 đồng để đánh bạc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 20/03/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Quỳ Hợp đã xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 37H1- 076-71 của anh Vi Văn G có trị giá 12.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Sầm Văn C và Vi Văn T khai nhận: Chiều ngày 15/02/2018, khi Sầm Văn C và anh Vi Văn G đến trước cổng nhà bố mẹ của C tại xóm N, xã C thì C hỏi mượn xe máy của anh G. Anh G hỏi "lấy xe đi đâu", C trả lời " xuống đây một tý thôi", anh G giao xe máy cho C mượn. Sau khi mượn được xe máy thì C đi xe xuống thị xã T chơi và ngủ lại qua đêm. Sáng ngày 16/02/2018, C đi xe đến xã Đ, huyện Q chơi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, C đi xe đến nhà Vi Văn T. Thấy Sầm Văn C đến nhà thì Vi Văn T hỏi C " lấy xe mô đi đó", Chí trả lời " xe mượn của người yêu". Sau khi ăn cơm xong, C và T đi xe máy đến nhà anh Nguyễn Văn T ở bản C, xã C, huyện Q chơi. Đến nơi, T ở lại chơi, còn C quay trở ra ngã ba xóm B, xã C để đánh bạc. Khi đánh hết tiền thì C quay trở lại thì thấy một nhóm người đang đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa tại sân nhà anh T. Sầm Văn C nói với Vi Văn T " để em cắm xe máy lấy tiền để ta đánh bạc ", T đồng ý. Sầm Văn C đã cầm cố xe máy cho một người không quen biết lấy 1.000.000 đồng đưa cho T đánh bạc. Khi T đánh hết số tiền đó, thì C nói "Răng xe chỉ cắm được có một triệu". Anh Lo Văn D nói "Xe mô để tao cắm cho", C chỉ xe cho anh D xem. Xem xong anh D hỏi giấy tờ của xe, C nói xe không có giấy tờ, anh D nói "xe không có giấy tờ thì không cầm cố được". Vi Văn T nói với anh D " cứ cầm cho anh đi, anh đến đây chơi nhiều rồi có gì anh chịu trách nhiệm". Nghe T nói vậy nên anh D đồng ý cầm cố chiếc xe máy với số tiền 2.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền từ anh D, C giữ lại 500.000 đồng để đánh bạc và đưa cho T 2.000.000 đồng. T lấy 1.000.000 đồng trả cho người đàn ông đã nhận cầm cố xe trước đó và lấy lại chìa khóa xe đưa cho anh D, còn 1.000.000 đồng thì T sử dụng vào việc đánh bạc.

Các bị cáo nhất trí với truy tố của VKSND huyện Quỳ Hợp truy tố bị cáo về tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Bản cáo trạng số 26 KSĐT ngày 22/ 05/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp đã truy tố các bị cáo Sầm Văn C và Vi Văn T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Sầm Văn C nói với Vi Văn T đều khai nhận: Sầm Văn C mượn chiếc xe máy biển kiểm soát 37H1- 076-71 của anh Vi Văn G từ ngày 15/02/2018 đi chơi đến chiều tối ngày 16/02/2018 thì đến chơi nhà Vi Văn T. T hỏi chí về nguồn gốc xe máy thì C nói là xe mượn của người khác. Khoảng 19 giờ 30 phút, cùng ngày Sầm Văn C và Vi Văn T đến nhà anh Nguyễn Văn T ở bản C, xã C, huyện Q chơi thì thấy một nhóm người đang đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa tại sân nhà anh T. Sầm Văn C nói với Vi Văn T " để em cắm xe máy lấy tiền để ta đánh bạc ", thì T đồng ý. Sầm Văn C đã cầm cố xe máy cho một người không quen biết lấy 1.000.000 đồng đưa cho T đánh bạc. Khi T đánh hết số tiền đó, thì C nói "Răng xe chỉ cắm được có một triệu". Anh Lo Văn D nói "Xe mô để tao cắm cho", C chỉ xe cho anh D xem. Xem xong anh D hỏi giấy tờ của xe, C nói xe không có giấy tờ, anh D nói "xe không có giấy tờ thì không cầm cố được". Vi Văn T nói với anh D " cứ cầm cho anh đi, anh đến đây chơi nhiều rồi có gì anh chịu trách nhiệm". Nghe T nói vậy nên anh D đồng ý cầm cố chiếc xe máy với số tiền 2.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền từ anh D, C giữ lại 500.000 đồng để đánh bạc và đưa cho T 2.000.000 đồng. T lấy 1.000.000 đồng trả cho người đàn ông đã nhận cầm cố xe trước đó và lấy lại chìa khóa xe đưa cho anh D, còn 1.000.000 đồng thì T sử dụng vào việc đánh bạc. Lời khai của bị cáo là tự nguyện, thống nhất, phù hợp với lời khai của bị cáo khác trong vụ án và các chứng cứ có tại hồ sơ, vật chứng vụ án được thu giữ.

Hành vi trên của các bị cáo Sầm Văn C và Vi Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Sầm Văn C và Vi Văn T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Bị cáo Sầm Văn C có thái độ khai báo thành khẩn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Xử phạt bị cáo C 9 tháng đến 12 tháng tù. Bị cáo Vi Văn T có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51BLHS; Xử phạt bị cáo Vi Văn T 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: : Anh Vi Văn G đã nhận lại chiếc xe máy biển kiểm soát 37H1- 076-71, không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét. Anh Lo Văn D yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền 2.500.000 đồng đây giao dịch dân sự vô hiệu nên đề nghị buộc các bị cáo liên đới hoàn trả số tiền trên cho anh D.

Bị cáo Sầm Văn C nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Vi Văn T nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đây là lần đầu tiên vi phạm mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa các bị cáo Sầm Văn C nói với Vi Văn T đều khai nhận: Chiều ngày 15/02/2018 Sầm Văn C mượn chiếc xe máy biển kiểm soát 37H1-076-71 của anh Vi Văn G đi chơi, đến chiều tối ngày 16/02/2018 thì C đi xe máy đến chơi nhà Vi Văn T. Khoảng 19 giờ 30 phút, cùng ngày Sầm Văn C và Vi Văn T đi xe đến bản C, xã C, huyện Q chơi thì thấy một nhóm người đang đánh bạc. Sầm Văn C đưa xe máy cầm cố với anh Lo Văn D thì anh D nói "xe không có giấy tờ thì không cầm cố được". Mặc dù biết rõ xe máy mà Sầm Văn C sử dụng do C mượn của người khác nhưng do cần tiền để đánh bạc nên Vi Văn T nói với anh Lo Văn D " cứ cầm cho anh đi, anh đến đây chơi nhiều rồi có gì anh chịu trách nhiệm". Được Vi Văn T bảo đảm nên anh Lo Văn D đã đồng ý nhận cầm cố chiếc xe máy với số tiền 2.500.000 đồng. Anh D đưa tiền thì C giữ lại 500.000 đồng để đánh bạc và đưa cho T 2.000.000 đồng. T lấy 1.000.000 đồng trả cho người đàn ông đã nhận cầm cố xe trước đó và lấy lại chìa khóa xe đưa cho anh D, còn 1.000.000 đồng thì T cũng sử dụng vào việc đánh bạc. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng được thu giữ và kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 20 tháng 03 năm 2018. Hành vi của bị cáo Sầm Văn C và Vi Văn T đã cầm cố xe máy mượn của anh Vi Văn G có trị giá 12.000.000 đồng lấy số tiền 2.500.000 đồng để đánh bạc và không có khả năng trả lại xe máy cho người bị hại. Do đó, hành vi của Sầm Văn C và Vi Văn T đã cấu thành tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt

được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản của những người bị hại. Vụ án xảy ra gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn. Gây tâm lý lo lắng hoang mang trong quần chúng nhân dân. Cần lên cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng cũng cần phân hoá vai trò từng bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xét xử các bị cáo đúng pháp luật.

Bị cáo Sầm Văn C là người giữ vai trò chính trong vụ án vì là người trực tiếp mượn xe máy của anh G và có một tiền án nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết tăng nặng là "Tái phạm", nhưng có xem xét giảm nhẹ một phần vì: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo Vi Văn T là người đồng phạm với vai trò giúp sức nhưng cũng phải xét xử nghiêm, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần vì: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng,....", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, nông nghiệp, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Vi Văn G đã nhận lại chiếc xe máy biển kiểm soát 37H1- 076-71 và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Anh Lo Văn D yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền 2.500.000 đồng, thấy rằng: Anh Lo Văn D nhận cầm cố xe máy với Sầm Văn C và Vi Văn T là giao dịch dân sự vô hiệu. Anh D đã giao nộp xe cho cơ quan điều tra để trả lại cho chủ sở hữu nên cần buộc các bị cáo Sầm Văn C và Vi Văn T liên đới hoàn trả cho Lo Văn D số tiền 2.500.000 đồng. Kỹ phần Sầm Văn C 1.250.000 đồng, Vi Văn T 1.250.000 đồng. Vi Văn T được khấu trừ số tiền 220.000 đồng đã tự giao nộp trước.

[7] Về án phí: Các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Sầm Văn C và Vi Văn T phạm tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52Bộ luật Hình sự đối với Sầm Văn C.

Xử phạt: Bị cáo Sầm Văn C **01 (một)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/ 03/ 2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Vi Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn T **07 (bảy)** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền UBND xã C , huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 131, 288 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Sầm Văn C và Vi Văn T liên đới hoàn trả cho anh Lo Văn D số tiền 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng. Kỹ phần Sầm Văn C 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng, Vi Văn T 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng. Vi Văn T được khấu trừ số tiền 220.000(Hai trăm hai mươi nghìn) đồng (Số tiền của Tứ đang tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.9042237.00000 của Công an huyện Quỳ Hợp tại kho bạc Nhà nước Quỳ Hợp).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Sầm Văn C chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; Vi Văn T chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo Sầm Văn C chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000(Ba trăm nghìn) đồng; Vi Văn T chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng;

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/ 06 /2018. Người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An,
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An,
- VKS ND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
-VKSND huyện Quỳ hợp,
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳ hợp,
- TH A DS huyện Quỳ hợp,
- Bị cáo
- Bị hại ;
- lưu.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn